

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày 22 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Thẩm phán: Ông Mai Xuân Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Luyến
Ông Hoàng Minh Quế
Ông Hoàng Xuân Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Thế S (tên gọi khác B), sinh năm 1991 tại thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú số nhà .., phố H, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Đặng Thị A (đều đã chết); chưa có vợ, con; tiền án tại bản án số 106/2015/HSST ngày 02/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt ngày 23/9/2017 chưa được xóa án tích; không có tiền sự; nhân thân: tại bản án số 05/2010/HSST ngày 18/3/2010 Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 19/10/2010; Ngày 29/11/2011 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng đến ngày 18/01/2014 đã chấp hành xong; bị bắt, tạm giữ ngày 07/7/2018 đến ngày 10/7/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Ông Đặng Tiến B- Luật sư Văn

phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình (có mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Anh Vũ Văn T, sinh năm 1969 (có mặt)
2. Anh Nguyễn Hoàng B1, sinh năm 1984 (vắng mặt)
3. Anh Phạm Văn B2, sinh năm 1987 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thế S là người nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 07/7/2018, S đi xeôtô khách từ thành phố N vào thị xã B, tỉnh Thanh Hóa để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến ngã tư trung tâm thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, S xuống xe đi bộ về phía thành phố T, tỉnh Thanh Hóa khoảng 500 mét gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi không biết tên, tuổi, địa chỉ trông giống người nghiện, đã hỏi và mua được 27.000.000 đồng được 01 túi nilon màu đen, bên trong có 02 lớp túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể màu trắng. S gói lại bỏ vào trong ngăn giữa túi đang đeo trên người rồi đón xe ô tô khách để đi về nhà mình. Tại nhà ở của mình, S lấy túi đeo trên người ra treo ở phòng tắm sau đó Sang gọi cho anh Vũ Văn T1 là lái xe taxi Mai Linh chở S vào thành phố T gặp người bạn tên là T2 để vay tiền trả nợ. S mang theo chiếc túi có đựng ma túy vừa mua được khoác lên người để đi vào thành phố T gặp T2. Khi đi đến đoạn đường N thuộc xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, S lấy điện thoại gọi cho T2 hỏi vay tiền. T2 bảo S cứ về đi hôm sau T2 cầm tiền ra cho. Nghe T2 nói thế S bảo anh T1 lái xe chở S quay về thành phố N, lúc này khoảng 14 giờ 10 phút. Đi được khoảng 50 mét S bảo anh T1 dừng xe ven đường để đi vệ sinh. S mở cửa xe xuống đường thì bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế, ma túy Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an xã Đ đang làm nhiệm vụ yêu cầu S cho kiểm tra giấy tờ tùy thân. S không xuất trình được giấy tờ tùy thân gì và khai nhận bản thân nghiện ma túy. Tổ công tác yêu cầu S lấy các đồ vật mang theo người ra để kiểm tra, biết không thể che giấu được hành vi vi phạm của mình, S đã lấy trong ngăn giữa của chiếc túi đang đeo trên người ra một gói nhỏ gói ngoài bằng nilon màu đen đựng 02 lớp nilon màu trắng bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và khai nhận là ma túy đã mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã thu giữ niêm phong gói nhỏ của S theo quy định của pháp luật. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Phạm Thế S 01 túi màu đen có 04 ngăn có dây đeo chéo; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Phạm Thế S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã cũ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng đã cũ và số tiền 2.200.000 đồng. Tiến hành kiểm tra xe taxi Mai Linh biển kiểm soát 35A -086... do anh Vũ Văn T1 là lái xe taxi chở S không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì. Quá trình điều tra có tạm giữ

của anh Vũ Văn T1 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 0121.. mang tên Công ty TNHH MTV Mai Linh Ninh Bình; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 54496..; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe ô tô số 044591... mang tên Công ty TNHH MTV Mai Linh Ninh Bình và 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 3700900315.. mang tên Vũ Văn T1. Sau khi thu giữ những đồ vật, tài sản trên tổ công tác yêu cầu Phạm Thế S cùng anh Vũ Văn T1 và mời người làm chứng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T cùng các thành phần tham gia đã tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng bên trong gói nhỏ thu giữ của Phạm Thế S có khối lượng 163,56 gam (Một trăm sáu mươi ba phẩy năm sáu gam) được cho vào trong 01 phong bì dán kín có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, ký hiệu M gửi trưng cầu giám định tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Tại bản kết luận giám định số 141/KLGD - PC54 - MT ngày 08/7/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 163,5200 gam (Một trăm sáu mươi ba phẩy năm nghìn hai trăm gam) là ma túy Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định 73/2018/NĐ - CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ”.

Tiến hành khám xét theo Lệnh số 02 ngày 09/7/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình đối với nơi ở của Phạm Thế S tại nhà số .. phố Đ, phường B, thành phố N, tỉnh Ninh Bình cơ quan điều tra không phát hiện và thu giữ đồ vật gì.

Tại bản cáo trạng số 13/CT - VKS - P1 ngày 25/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Thế S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thế S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận bản thân nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 07/7/2018 bị cáo đã bắt xe ô tô khách đi vào thị xã B, tỉnh Thanh Hóa mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến thị xã B, bị cáo đã gặp và mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi không rõ tên, địa chỉ 27.000.000 đồng được 01 gói ma túy có đặc điểm được gói trong túi nilon màu đen, bên trong có hai lớp nilon màu trắng và trong cùng là chất tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cất vào ngăn giữa túi đang đeo trên người và bắt xe khách đi về nhà. Sau đó bị cáo lại gọi cho anh T1 là lái xe taxi đón bị cáo để vào thành phố T vay tiền người quen tên là T2. Bị cáo đã mang theo chiếc túi có đựng ma túy vừa mua được khoác lên người để đi vào thành phố T gặp T2. Khi đi đến đoạn đường N thuộc xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, bị cáo điện cho T2 hỏi vay tiền. T2 bảo bị cáo cứ về đi hôm sau T2 cầm tiền ra cho. Nghe T2 nói thế bị cáo bảo anh T1 chờ bị cáo quay về thành phố N. Đi

được khoảng 50 mét bị cáo bảo anh T1 dừng xe ven đường để đi vệ sinh. Bị cáo mở cửa xe xuống đường thì bị các anh công an yêu cầu kiểm tra và đã thu giữ gói ma túy rồi đưa bị cáo cùng người làm chứng về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Thế S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Thế S từ 18 đến 20 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 07/7/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng vụ án là chất ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Phạm Thế S còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong một phong bì giấy dán kín; 01 mảnh nilon màu đen; 02 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì giấy niêm phong; 01 túi màu đen có 04 ngăn.

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 điện thoại Iphone; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank có số dư tài khoản là 17.203 đồng cùng số tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2.200.000 đồng là tài sản cá nhân của bị cáo không liên quan đến vụ án nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo cho việc thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa thừa nhận việc bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật Hình sự là chính xác. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bố mẹ mất sớm, cuộc sống của bị cáo độc thân, không ổn định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng; do đó các hành vi; quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo Phạm Thế S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định...Đã có đủ căn cứ để khẳng định vào hồi 14 giờ 10 phút ngày 07/7/2018 tại khu vực N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, Phạm Thế S đã có hành vi cất giấu trái phép trong người 163,5200 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1 . Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

2

3

4 . Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a.

b. Heroine, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;

...

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Phạm Thế S đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng 100 gam trở lên”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân. Nhân thân bị cáo đã từng bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” và cũng đã bị đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng. Năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo

chấp hành xong hình phạt tù về địa phương ngày 23/9/2017, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Với hành vi phạm tội nêu trên, cần xử phạt bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, cách ly với xã hội một thời gian dài để bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ lượng Methamphetamine lớn do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung ngân sách nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ số ma túy giám định là Methamphetamine, sau khi lấy mẫu gửi giám định còn lại là 162,6200 gam cùng toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu, được niêm phong trong 01 phong bì giấy dán kín; 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 mảnh nilon màu đen; 02 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì giấy niêm phong (bị xé rách một đầu); 01 túi màu đen có 04 ngăn có dây đeo chéo. Xét thấy số ma túy trên nhà nước cấm lưu hành, còn số phong bì và mảnh nilon dùng để gói và đựng và túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen số IMEI 1:356900077856889, IMEI 2: 356900077856897 đã qua sử dụng bên trong có lắp sim Viettel số thuê bao: 0978720791 và 0979805056; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số IMEI: 35836506385814 đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim Vinaphone số thuê bao: 0123666226; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Phạm Thế S, số dư tài khoản là 17.203 đồng; số tiền 2.200.000 đồng. Xét thấy tiền và các tài sản trên không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo nhưng quản lý lại số tiền 2.200.000 đồng và 02 điện thoại di động để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về nguồn gốc số ma túy cơ quan điều tra đã thu giữ trong vụ án, Phạm Thế S khai nhận mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi không rõ tên, địa chỉ, trông giống người nghiện gặp ở thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, do vậy không có căn cứ để xác minh làm rõ.

[5] Do bị tuyên có tội nên bị cáo Phạm Thế S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vĩ các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thế S (tên gọi khác: B) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi năm 2017:

Xử phạt: bị cáo Phạm Thế S 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/7/2018. Phạt tiền bị cáo 5.000.000 (Năm triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì dán kín niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi: 01 (một) vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu; 01 (một) mảnh nilon màu đen; 02 (hai) vỏ túi nilon màu trắng.

+ 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi: Số 141/2018/GĐMT; mẫu vật hoàn trả sau giám định vụ Phạm Thế S. Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M = 162,6200 gam là ma túy, loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong ban đầu.

+ 01 (một) vỏ phong bì giấy (bị xé rách một đầu) bên ngoài ghi: tiền và hai chiếc điện thoại di động thu giữ của Phạm Thế S.

+ 01 (một) chiếc túi đeo chéo màu đen, có dây đeo, túi có 4 ngăn đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ ngân hàng Vietcombank mang tên Phạm Thế S; số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) nhưng quản lý lại 02 điện thoại di động và số tiền 2.200.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/10/2018 giữa Công an tỉnh Ninh Bình và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình).

(Số tiền trên hiện đang quản lý tại tài khoản số 3949.1054125.000.. của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tại Kho bạc Nhà nước Ninh Bình) theo ủy nhiệm chi lập ngày 31/10/2018.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Thế S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/11/2018.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1 bản)
 - VKSND cấp cao (1 bản)
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản)
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (4 bản)
 - Phòng PC 03 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản)
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản)
 - Trại tạm giam (1 bản)
 - Bị cáo (1 bản)
 - Luật sư (1 bản)
 - Sở tư pháp (1 bản)
 - Lưu hồ sơ (2 bản)
 - Lưu tòa (1 bản)
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản)
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú)

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Thị Thảo